

Số: **299/2022/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 21 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm h khoản 2 Điều 39, khoản 7 Điều 48, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 383/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị S, sinh năm 1976; Hộ khẩu thường trú: phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1968; Hộ khẩu thường trú: phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hữu T kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 27/12/2002 tại Ủy ban nhân dân xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (Giấy chứng nhận kết hôn số 17, quyển số 1), đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị không hạnh phúc, đến nay tình cảm không còn nên anh chị cùng đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm

2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội; Việc anh chị tự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung, về tài sản chung, về lệ phí là hoàn toàn tự nguyện nên được ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị S và anh Nguyễn Hữu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Xác nhận anh chị có hai con chung là Nguyễn Song H – sinh ngày 23/02/2005 và Nguyễn Thành A – sinh ngày 23/11/2007. Khi ly hôn chị S trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T cấp dưỡng tiền nuôi con là 20.000.000đ/1 tháng (mỗi con là 10.000.000đ/1 tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- Về nợ chung: Anh chị đều trình bày không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0052020 ngày 10/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS ND quận Hoàn Kiếm;
- UBND xã Nga Lĩnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trương Thị Thu Hiền

